

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 8407/TTr-SXD ngày 29 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 TTHC mới ban hành; 28 TTHC được sửa đổi, bổ sung và 04 TTHC bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Xây dựng xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và UBND cấp huyện; Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ban, gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trước ngày 18/12/2023 để xây dựng quy trình điện tử.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG,
SỞ QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CHUYÊN NGÀNH, BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ
NGHI SƠN VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, UBND CẤP HUYỆN TỈNH THANH HÓA**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài (1.011976.H56)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) - Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn	- Lệ phí: 2.000.000 đồng/giấy phép. - Đối với trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí bằng 80% mức thu lệ phí theo quy định.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.
2	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài (1.011977.H56)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)	- Lệ phí: 2.000.000 đồng/giấy phép. - Đối với trường hợp nộp hồ sơ	

			- Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn	theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí bằng 80% mức thu lệ phí theo quy định.	- Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
--	--	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Sửa đổi, bổ sung 16 TTHC trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng tại Quyết định số 3127/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng/Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành/Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp/UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa và 12 TTHC tại Quyết định số 2873/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng/Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp/UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh. (1.009972.000.00.00.H56)	Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa). Cụ	- Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết	- Thành phần hồ sơ. - Căn cứ pháp lý.

2	<p>Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh. (1.009973.000.00.00.H56)</p>	<p>Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại. 	<p>thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sở Xây dựng: Đối với đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị); + Sở Giao thông vận tải: Đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý quy định nêu trên); + Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; + Sở Công Thương: Đối với đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý quy định nêu trên); - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (Km 372, QL1A, phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa): Đối với các dự án, công trình được giao quản lý. 	<p>của Bộ Tài chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính. 	<p>một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</i> - Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ. - Căn cứ pháp lý.
---	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------

3	<p>Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).</p> <p>(1.009974.000.00.00.H56)</p>	<p>Không quá 20 ngày (<i>Riêng đối với công trình quảng cáo không quá 15 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo nằm trong quy hoạch quảng cáo; không quá 22 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo chưa có trong quy hoạch quảng cáo</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (Km 372, QL1A, phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa): Đối với các công trình được giao quản lý.</p> <p>- Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</p>	<p>- Lệ phí: 150.000 đồng/giấy phép.</p> <p>- Đối với trường hợp thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến (toàn trình, một phần): được giảm 30% mức thu lệ phí quy định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023).</p>	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.</p> <p>- Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.</p> <p>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p> <p>- Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cấp giấy phép xây dựng và quy định quy mô công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 55/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh</p> <p>- Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh</p>	<p>- Thành phần hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p> <p>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.</p>
4	<p>Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).</p> <p>(1.009975.000.00.00.H56)</p>	<p>Không quá 20 ngày (<i>Riêng đối với công trình quảng cáo không quá 15 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo nằm trong quy hoạch quảng cáo; không quá 22 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo chưa có trong quy hoạch</i></p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (Km 372, QL1A, phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa): Đối với các công trình được giao quản lý.</p> <p>- Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ:</p>	<p>- Lệ phí: 150.000 đồng/giấy phép.</p> <p>- Đối với trường hợp thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến (toàn trình, một phần): được giảm 30% mức thu lệ phí quy định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023).</p>	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.</p> <p>- Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.</p> <p>- Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh</p>	<p>- Thành phần hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p> <p>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.</p>

		<i>quảng cáo) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>	https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn		Thanh Hóa về việc ban hành mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.	
5	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). (1.009976.000.00.00.H56)	Không quá 20 ngày (<i>Riêng đối với công trình quảng cáo không quá 15 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo nằm trong quy hoạch quảng cáo; không quá 22 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo chưa có trong quy hoạch quảng cáo</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (Km 372, QL1A, phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa): Đối với các công trình được giao quản lý.</p> <p>- Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</p>	<p>- Lệ phí: 100.000 đồng/giấy phép.</p> <p>- Đối với trường hợp thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến (toàn trình, một phần): được giảm 30% mức thu lệ phí quy định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023).</p>		<p>- Căn cứ pháp lý.</p> <p>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.</p>
6	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	Không quá 20 ngày (<i>Riêng đối với công trình quảng cáo không quá 15 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo nằm trong quy hoạch quảng cáo; không quá 22 ngày đối với trường hợp địa</i>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (Km 372, QL1A, phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa): Đối với các công</p>	<p>- Lệ phí: 150.000 đồng/giấy phép.</p> <p>- Đối với trường hợp thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến (toàn trình, một phần): được giảm 30% mức thu lệ phí quy định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023).</p>	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.</p> <p>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung</p>	<p>- Căn cứ pháp lý.</p> <p>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.</p>

	(1.009977.000.00.00.H56)	<i>điểm quảng cáo chưa có trong quy hoạch quảng cáo</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	trình được giao quản lý. - Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn		<i>một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</i> - Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cấp giấy phép xây dựng và quy định quy mô công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 55/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh. - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.	
7	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). (1.009978.000.00.00.H56)	Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa). - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (Km 372, QL1A, phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa): Đối với các công trình được giao quản lý. - Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn	- Lệ phí: 10.000 đồng/giấy phép. - Đối với trường hợp thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến (toàn trình, một phần): được giảm 30% mức thu lệ phí quy định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023).	- Căn cứ pháp lý. - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.	
8	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa). - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (Km 372, QL1A, phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn,	- Lệ phí: 10.000 đồng/giấy phép. - Đối với trường hợp thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến (toàn trình, một phần): được giảm 30% mức thu lệ phí quy định (áp dụng đến hết ngày	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. - Căn cứ pháp lý.	

	(1.009979.000.00.00.H56)		<p>tỉnh Thanh Hóa): Đối với các công trình được giao quản lý.</p> <p>- Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</p>	31/12/2023).		
9	<p>Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III.</p> <p>(1.009982.000.00.00.H56)</p>	<p>- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp đã có kết quả sát hạch đạt yêu cầu).</p> <p>- Trường hợp chưa thực hiện sát hạch: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày có kết quả sát hạch, người có kết quả sát hạch đạt yêu cầu sẽ được xem xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</p>	<p>- Chi phí sát hạch: 350.000đồng/bài thi.</p> <p>- Lệ phí cấp chứng chỉ: 150.000 đồng/chứng chỉ</p> <p><i>(thời hạn áp dụng đến hết ngày 31/12/2023);</i></p> <p>- Lệ phí cấp chứng chỉ: 300.000 đồng/chứng chỉ (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi).</p> <p>- Đối với trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí bằng 80% mức thu lệ phí theo quy định.</p>	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.</p> <p>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p> <p>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.</p>	<p>- Trình tự thực hiện.</p> <p>- Thành phần, số lượng hồ sơ.</p> <p>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.</p> <p>- Lệ phí, chi phí sát hạch.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>
10	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III.	- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc kể từ ngày có	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường	- Chi phí sát hạch: 350.000đồng/bài thi.		- Trình tự thực hiện.

	(1.009983.000.00.00.H56)	kết quả sát hạch đạt yêu cầu. <i>(Đối với hồ sơ chưa có kết quả sát hạch, trong thời hạn 20 ngày tổ chức sát hạch cho cá nhân)</i>	Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn	- Lệ phí cấp chứng chỉ: 75.000 đồng/chứng chỉ <i>(thời hạn áp dụng đến hết ngày 31/12/2023);</i> - Lệ phí cấp chứng chỉ: 150.000 đồng/chứng chỉ <i>(áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi).</i> - Đối với trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí bằng 80% mức thu lệ phí theo quy định.	- Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến. - Quyết định 1191/QĐ-BXD ngày 28/11/2023 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy định về chi phí sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.	số lượng hồ sơ. - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. - Lệ phí, chi phí sát hạch. - Căn cứ pháp lý.
11	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng). (1.009984.000.00.00.H56)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn	- Lệ phí cấp chứng chỉ: 75.000 đồng/chứng chỉ <i>(thời hạn áp dụng đến hết ngày 31/12/2023);</i> - Lệ phí cấp chứng chỉ: 150.000 đồng/chứng chỉ <i>(áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi)</i>		- Trình tự thực hiện. - Lệ phí, chi phí sát hạch. - Căn cứ pháp lý.

				- Đối với trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí bằng 80% mức thu lệ phí theo quy định.		
12	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (bị ghi sai thông tin). (1.009985.000.00.00.H56)	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn	Không	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	- Căn cứ pháp lý.
13	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III. (1.009986.000.00.00.H56)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).	- Lệ phí cấp chứng chỉ: 75.000 đồng/chứng chỉ (thời hạn áp dụng đến hết ngày 31/12/2023);	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. - Lệ phí, chi phí sát hạch.

			<p>- Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</p>	<p>- Lệ phí cấp chứng chỉ: 150.000 đồng/chứng chỉ (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi).</p> <p>- Đối với trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí bằng 80% mức thu lệ phí theo quy định.</p>	<p>03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p> <p>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.</p>	<p>- Căn cứ pháp lý.</p>
14	<p>Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân người nước ngoài hạng II, hạng III (1.009987.000.00.00.H56)</p>	<p>25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</p>	<p>- Lệ phí cấp chứng chỉ: 150.000 đồng/chứng chỉ (thời hạn áp dụng đến hết ngày 31/12/2023);</p> <p>- Lệ phí cấp chứng chỉ: 300.000 đồng/chứng chỉ (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi).</p> <p>- Đối với trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ</p>	<p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến.</p>	<p>- Trình tự thực hiện.</p> <p>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.</p> <p>- Lệ phí, chi phí sát hạch.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

				phí bằng 80% mức thu lệ phí theo quy định.		
15	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (1.009928.000.00.00.H56)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp đã có kết quả sát hạch đạt). - Đối với hồ sơ chưa có kết quả sát hạch, trong thời hạn 20 ngày tổ chức sát hạch cho cá nhân.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa). - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn	- Chi phí sát hạch: 350.000 đồng/bài thi. - Lệ phí cấp chứng chỉ: 75.000 đồng/chứng chỉ <i>(thời hạn áp dụng đến hết ngày 31/12/2023);</i> - Lệ phí cấp chứng chỉ: 150.000 đồng/chứng chỉ <i>(áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi).</i> - Đối với trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí bằng 80% mức thu lệ phí theo quy định.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của một	- Trình tự thực hiện. - Thành phần, số lượng hồ sơ. - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. - Lệ phí, chi phí sát hạch. - Căn cứ pháp lý.

					<p>số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Quyết định 1191/QĐ-BXD ngày 28/11/2023 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy định về chi phí sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.</p>	
16	<p>Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III. (1.009988.000.00.00.H56)</p>	<p>20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</p>	<p>- Lệ phí cấp chứng chỉ: 500.000 đồng/chứng chỉ <i>(thời hạn áp dụng đến hết ngày 31/12/2023);</i></p> <p>+ Lệ phí cấp chứng chỉ: 1.000.000 đồng/chứng chỉ <i>(áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi)</i></p> <p>- Đối với trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí bằng 80% mức thu lệ phí theo quy định.</p>	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p> <p>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ</p>	<p>- Thành phần, số lượng hồ sơ.</p> <p>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

17	<p>Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng).</p> <p>(1.009989.000.00.00.H56)</p>	<p>10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</p>	<p>- Lệ phí cấp chứng chỉ: 250.000 đồng/chứng chỉ</p> <p><i>(thời hạn áp dụng đến hết ngày 31/12/2023);</i></p> <p>- Lệ phí cấp chứng chỉ: 500.000 đồng/chứng chỉ <i>(áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi)</i></p> <p>- Đối với trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí bằng 80% mức thu lệ phí theo quy định.</p>	<p><i>hành nghề kiến trúc sư.</i></p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến.</p>	<p>- Căn cứ pháp lý.</p>
18	<p>Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do bị ghi sai thông tin).</p> <p>(1.009990.000.00.00.H56)</p>	<p>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.</p> <p>- <i>Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của</i></p>	<p>- Căn cứ pháp lý.</p>

					<i>Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</i>	
19	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III. (1.009991.000.00.00.H56)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp chứng chỉ: 250.000 đồng/chứng chỉ <i>(thời hạn áp dụng đến hết ngày 31/12/2023);</i> - Lệ phí cấp chứng chỉ: 500.000 đồng/chứng chỉ <i>(áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi).</i> - Đối với trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí bằng 80% mức thu lệ phí theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư. 	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. - Căn cứ pháp lý.
20	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III. (1.009936.000.00.00.H56)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa). - Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (toàn trình) tại địa chỉ: 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp chứng chỉ: 250.000 đồng/chứng chỉ <i>(thời hạn áp dụng đến hết ngày 31/12/2023);</i> - Lệ phí cấp chứng chỉ: 500.000 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần, số lượng hồ sơ. - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. - Căn cứ pháp

			https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn	<p>đồng/chứng chỉ (áp dụng từ ngày 01/01/2024 trở đi).</p> <p>- Đối với trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí bằng 80% mức thu lệ phí theo quy định.</p>	<p>sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến.</p>	lý.
--	--	--	-------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1	<p>Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyên/Theo tuyên trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.009994.000.00.00.H56)</p>	<p>Không quá 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ (Riêng đối với công trình quảng cáo không quá 15 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo nằm trong quy hoạch quảng cáo; không quá 22 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo chưa có trong quy hoạch</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện.</p> <p>- Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</p>	<p>- Lệ phí: + Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép; + Công trình khác: 150.000 đồng/giấy phép.</p> <p>- Đối với trường hợp thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến (toàn trình, một phần): được giảm 30% mức thu lệ phí quy định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023).</p>	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.</p> <p>- Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.</p> <p>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p> <p>- Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy</p>	<p>- Thành phần, số lượng hồ sơ.</p> <p>- Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>
---	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------

		<i>quảng cáo) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>			quyền cấp giấy phép xây dựng và quy định quy mô công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 55/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh	
2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.009995.000.00.00.H56)	Không quá 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ (<i>Riêng đối với công trình quảng cáo không quá 15 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo nằm trong quy hoạch quảng cáo; không quá 22 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo chưa có trong quy hoạch quảng cáo</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện. - Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn	- Lệ phí: + Nhà ở riêng lẻ 75.000 đồng/giấy phép; + Công trình khác 150.000 đồng/giấy phép. - Đối với trường hợp thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến (toàn trình, một phần): được giảm 30% mức thu lệ phí quy định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023).	- Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.	- Thành phần, số lượng hồ sơ. - Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính. - Căn cứ pháp lý.
3	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong	Không quá 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ (<i>Riêng đối với công trình quảng cáo không quá 15 ngày đối với trường hợp địa</i>	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện. - Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn	- Lệ phí: 100.000 đồng/giấy phép. - Đối với trường hợp thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến (toàn trình, một phần): được giảm 30% mức thu		- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. - Căn cứ pháp lý.

	đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.009996.000.00.00.H56)	<i>điểm quảng cáo nằm trong quy hoạch quảng cáo; không quá 22 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo chưa có trong quy hoạch quảng cáo) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>		lệ phí quy định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023).		
4	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.009997.000.00.00.H56)	Không quá 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ (<i>Riêng đối với công trình quảng cáo không quá 15 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo nằm trong quy hoạch quảng cáo; không quá 22 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo chưa có trong quy hoạch quảng cáo) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện. - Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn	- Lệ phí: + Nhà ở riêng lẻ 75.000 đồng/giấy phép; + Công trình khác 150.000 đồng/giấy phép. - Đối với trường hợp thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến (toàn trình, một phần): được giảm 30% mức thu lệ phí quy định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023).	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020. - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - <i>Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</i> - Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cấp giấy phép xây dựng và quy định quy mô công trình được cấp giấy	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. - Căn cứ pháp lý.
5	Gia hạn giấy phép xây	Không quá 05	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	- Lệ phí: 10.000		- Yêu cầu,

	<p>dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.</p> <p>(1.009998.000.00.00.H56)</p>	<p>ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện.</p> <p>- Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</p>	<p>đồng/Giấy phép.</p> <p>- Đối với trường hợp thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến (toàn trình, một phần): được giảm 30% mức thu lệ phí quy định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023).</p>	<p>phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 55/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh</p> <p>- Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.</p>	<p>điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>
6	<p>Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.</p> <p>(1.009999.000.00.00.H56)</p>	<p>Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện.</p> <p>- Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</p>	<p>- Lệ phí: 10.000 đồng/giấy phép.</p> <p>- Đối với trường hợp thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến (toàn trình, một phần): được giảm 30% mức thu lệ phí quy định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2023).</p>	<p>phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 55/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh</p> <p>- Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.</p>	<p>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>
7	<p>Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh.</p> <p>(1.009972.000.00.00.H56)</p>	<p>Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện.</p>	<p>- Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính.</p>	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý</p>	<p>- Thành phần hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

8	<p>Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh. (1.009973.000.00.00.H56)</p>	<p>Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại. 	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính. 	<p>dự án đầu tư xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. - Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân cấp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Quyết định số 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ. - Căn cứ pháp lý.
---	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------

					20/2021/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân cấp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	
--	--	--	--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính tại Quyết định số 3127/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa.

Stt	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
1	1.009980.000.00.00.H56	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C	Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
2	1.009981.000.00.00.H56	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C.	
II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN			
1	1.009992.000.00.00.H56	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.	Bãi bỏ mã hồ sơ TTHC theo Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng
2	1.009993.000.00.00.H56	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.	Bãi bỏ mã hồ sơ TTHC theo Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng